ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 180 /BC-UBND	*Lạng Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 2742/BKHĐT-TH ngày 11/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 116/TB-VPCP, UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Năm 2022, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu đưa đất nước phục hồi sau đại dịch COVID-19, kịp thời, nhanh chóng và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chủ yếu trong 2 năm 2022 và 2023 với nguồn lực đưa ra có khả năng giải ngân, hấp thụ nhanh. Việc khẩn trương triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế, quốc phòng an ninh với đảm bảo nhiệm vụ về an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh Lạng Sơn đã quyết liệt, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, kịp thời, triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 01/3/2022 triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; qua đó thúc đẩy phục hồi nhanh sản xuất, kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn, từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định đời sống Nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các hoạt động phát triển kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng chống dịch bệnh

Tính đến tháng 4 năm 2023 dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát; đánh giá cấp độ dịch của tỉnh Lạng Sơn theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của

Bộ Y tế: Quy mô xã: 200/200 xã, phường, thị trấn: Cấp 1 "Vùng xanh"[1]. Tình hình tiêm chủng: (1) Từ 18 tuổi trở lên: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 102,31%, mũi 2 đạt 100,93% (Bao gồm tiêm cho người ngoại tỉnh); mũi nhắc lại (mũi 3): 91,95%; mũi nhắc lại lần 2 (mũi 4): 124,24% (bao gồm cả đối tượng mở rộng); (2) Trẻ em từ 12-17 tuổi: Tỷ lệ mũi 1 đạt 99,08%; mũi 2 đạt 98,88%; mũi nhắc lại (mũi 3) đạt 77,52%; (3) Trẻ từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ mũi 1 đạt 100,61% (bao gồm cả đối tượng của các địa phương khác); mũi 2 đạt 90,89%.

Năm 2022, hoạt động xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do phía Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách "Zero COVID", liên tục thắt chặt các biện pháp phòng, chống dịch, nhất là khu vực biên giới và các cửa khẩu. UBND tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo các cơ quan, lực lượng chức năng tích cực tháo gỡ khó khăn, thường xuyên tổ chức hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc để phối hợp giải quyết, vừa bảo đảm phòng chống dịch bệnh, vừa bảo đảm cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa[2]. Từ ngày 08/01/2023, phía Trung Quốc dần nới lỏng các biện pháp kiểm soát dịch COVID-19, do đó trong quý I năm 2023 tình hình xuất nhập khẩu diễn ra tương đối thuận lợi do cơ bản bình thường hoá các hoạt động xuất nhập khẩu tại 05 cửa khẩu trên địa bàn tỉnh[3]. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn quý I/2023 dự ước 640 triệu USD, đạt 16,84% kế hoạch, tăng 31,96% so với cùng kỳ, trong đó: xuất khẩu 300 triệu USD, đạt 23,08% kế hoạch, tăng 85,71%; nhập khẩu 340 triệu USD, đạt 13,6% kế hoạch, giảm 10,53%. Hàng địa phương xuất khẩu ước đạt 30 triệu USD, đạt 19,48% kế hoạch, tăng 20%.

Tính đến tháng 4 năm 2023 kinh tế tỉnh Lạng Sơn tiếp tục có những chuyển biến tích cực trên hầu hết các lĩnh vực. Hoạt động sản xuất công nghiệp; thương mại, dịch vụ phục hồi, diễn ra sôi động hơn so với cùng kỳ, công tác bình ổn giá được thực hiện tốt, bảo đảm cung ứng đủ hàng hóa thiết yếu; hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, an toàn, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa ổn định, thông suốt, an toàn; Dịch vụ bưu chính, viễn thông đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh và nhu cầu thông tin liên lạc của Nhân dân[4].

UBND tỉnh Lạng Sơn đã triển khai các kế hoạch, chính sách[5] kích cầu, phục hồi hoạt động du lịch và mở cửa an toàn, hiệu quả đón khách du lịch quốc

---

[1] Tính từ ngày 01/01/2023 đến nay đến nay ghi nhận: 10 ca, tử vong: 0.

[2] Ban hành Phương án về thiết lập "vùng xanh" đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa khu vực các cửa khẩu: Hữu Nghị, Tân Thanh và Chi Ma; ban hành Nội quy cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, Nội quy cửa khẩu chính Chi Ma.

[3] Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, Ga đường sắt Đồng Đăng, cửa khẩu chính Chi Ma, cửa khẩu phụ Tân Thanh, cửa khẩu phụ Cốc Nam.

[4] Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I ước tăng 4,98% so với cùng kỳ; có 06/13 sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên địa bàn cơ bản đạt tiến độ kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 7.309,9 tỷ đồng, đạt 27,18% kế hoạch, tăng 18,32% so với cùng kỳ. Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng ước đạt 39.269 tỷ đồng, tăng 5,8% so với 31/12/2022; dư nợ tín dụng đạt 39.041 tỷ đồng, giảm 0,9%. Doanh thu vận tải ước đạt 533,8 tỷ đồng, tăng 5,04% so với cùng kỳ. Doanh thu bưu chính đạt 55 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ viễn thông 310 tỷ đồng, tăng 30,8%.

[5] Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 03/3/2022 mở cửa an toàn, hiệu quả đón khách du lịch quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 31/01/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai, tổ chức

tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh góp phần tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh; các chương trình, hoạt động du lịch, lễ hội sau thời gian dài hạn chế, tạm hoãn để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đã được triển khai trở lại, số lượng người tham gia tăng cao. Quý I năm 2023, đã thu hút 1.350,053 nghìn lượt khách, đạt 35,9% kế hoạch, tăng 78,6% so với cùng kỳ[6]; doanh thu 1.055 tỷ đồng, đạt 37% kế hoạch, tăng 281% so với cùng kỳ.

2. Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm

Công tác an sinh xã hội gắn với phục hồi và phát triển kinh tế được các cấp, các ngành tỉnh Lạng Sơn quan tâm thực hiện tốt, trong đó tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Kết quả như sau:

2.1. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 04/5/2022 triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Lũy kế đến tháng 4 năm 2023, toàn tỉnh đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 631 lượt người lao động thuộc 39 doanh nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ là 497,5 triệu đồng, bao gồm: 623 lượt người lao động đang làm việc tại 36 doanh nghiệp và 08 lượt người lao động quay lại thị trường lao động làm việc tại 03 doanh nghiệp. 100% số người được phê duyệt kinh phí hỗ trợ đã nhận kinh phí hỗ trợ[7].

2.2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP, ngày 08/10/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; đến nay, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện hỗ trợ cho 35.364 đối tượng (trong đó: 34.146 người lao động, 1.218 người sử dụng lao động) với tổng kinh phí hỗ trợ là 58.120.752.432 đồng (trong đó hỗ trợ người lao động 47.868.475.000 đồng; hỗ trợ người sử dụng lao động 10.252.277.432 đồng).

---

thực hiện Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

[6]Trong đó khách quốc tế 8.987 lượt, đạt 4,5% kế hoạch, khách nội địa 1.341, 066 nghìn lượt, đạt 37% kế hoạch.

[7] Hỗ trợ người lao động đang làm việc là 325 người với kinh phí hỗ trợ là 485,5 triệu đồng. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động là 06 người với kinh phí hỗ trợ là 12 triệu đồng.

2.3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)

Thực hiện các chính sách hỗ trợ theo theo Nghị quyết số 116/NQ-CP, ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; trong năm 2022 tỉnh Lạng Sơn đã hỗ trợ người sử dụng lao động giảm đóng quỹ BHTN 1.213 đơn vị với 21.328 người lao động, số tiền giảm đóng là 9.175 triệu đồng; đã hỗ trợ người lao động là 2.426 người, với số tiền hỗ trợ 6.596 triệu đồng.

2.4. Hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội đã chủ động phối hợp cùng các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ngành, lĩnh vực và các đối tượng chính sách. Kết quả cho vay các chương trình như sau:

- Năm 2022: tỉnh Lạng Sơn được Ngân hàng chính sách xã hội Trung ương phân bổ nguồn vốn tín dụng chính sách là 288.424 triệu đồng. Tổng doanh số cho vay 288.424 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, với 4.431 lượt khách hàng vay vốn[8].

- Năm 2023: tổng nhu cầu vốn 05 chương trình tín dụng là 324.660 triệu đồng. Tuy nhiên, đến nay chưa được Ngân hàng chính sách xã hội Trung ương phân bổ nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách.

- Trong 2 năm (tính đến 15/3/2023) thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội đã tạo điều kiện cho hơn 4.600 lượt hộ nghèo, 4.200 hộ cận nghèo, 1.800 hộ mới thoát nghèo được vay vốn; hỗ trợ tạo việc làm cho hơn 765 lao động.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

3.1. Tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 các doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn; giá xăng dầu, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, chi phí logistics tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh; việc tiếp cận tín dụng, huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh khó khăn; thiếu hụt lao động cục bộ. Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh tỉnh Lạng Sơn đã thường xuyên tổ chức Hội nghị Lãnh đạo tỉnh gặp

[8] Trong đó: (1) Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 160.000 triệu đồng, với 3.189 lượt lao động vay vốn; (2) Học sinh sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến 5.700 triệu đồng, với 408 lượt hộ vay để mua thiết bị học tập trực tuyến cho 573 học sinh; (3) Nhà ở xã hội 97.200 triệu đồng, với 273 khách hàng vay vốn; (4) Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập 524 triệu đồng, với 08 cơ sở giáo dục vay vốn; (5) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định 28/NĐ-CP số tiền 25.000 triệu đồng, với 553 hộ vay

mặt doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức Hội nghị tăng cường các giải pháp tín dụng. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo các Nghị quyết của Chính phủ, tỉnh đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; các Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh tại các huyện, thành phố đẩy mạnh triển khai hỗ trợ nhà đầu tư. Ban hành Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường, đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và năm 2023. Ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025. Tỉnh Lạng Sơn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là sản xuất nông nghiệp. Tăng cường hỗ trợ xác lập, bảo hộ và quản lý, phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ áp dụng các hệ thống, công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Kết quả năm 2022, trên địa bàn tỉnh thành lập mới được 490 doanh nghiệp và 60 hợp tác xã; quý I/ 2023 đăng ký thành lập mới 122 doanh nghiệp và 10 hợp tác xã. Lũy kế toàn tỉnh có 3.790 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 38.785 tỷ đồng, có 728 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động; có 470 hợp tác xã với số vốn đăng ký 1.045 tỷ đồng, 02 liên hiệp hợp tác xã.

3.2. Kết quả miễn, giảm thuế

- Năm 2022: Thực hiện chính sách miễn, giảm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Lạng Sơn đã giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8%. Kết quả giảm thuế từ khu vực DNNN Trung ương là 16.000 triệu đồng/17 doanh nghiệp; giảm thuế từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh là 19.200 triệu đồng/682 doanh nghiệp. Giảm thu thuế, phí do thực hiện chính sách hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và giảm thuế BVMT theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15, ngày 23/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội với số tiền giảm thuế, phí là 110.000 triệu đồng[9].

- Tính đến 15/3/2023: Giảm thu thuế, phí do thực hiện chính sách hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và giảm thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15, ngày 23/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội với số tiền giảm thuế, phí là 130.100 triệu đồng[10]. Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-CP, ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, tỉnh đã thực hiện giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của

[9] Trong đó thuế BVMT là 62.000 triệu đồng, thuế GTGT từ khu vực ngoài quốc doanh là 32.000 triệu đồng, thuế GTGT từ khu vực DNNN trung ương là 16.000 triệu đồng.

[10] Trong đó thuế BVMT là 10.000 triệu đồng, thuế GTGT từ khu vực NQD là 1.500 triệu đồng, thuế GTGT từ khu vực DNNN trung ương là 1.600 triệu đồng.

năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, với giá trị là 5.220 triệu đồng/87 hồ sơ.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

Trong quý tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp đã có khối lượng thực hiện; thực hiện thủ tục đầu tư của các dự án khởi công mới, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự án chuẩn bị đầu tư. Thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành danh mục và kế hoạch kiểm tra các dự án trọng điểm năm 2023. Tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình 05 dự án[11], xác định tiến độ thực hiện theo quý và yêu cầu các chủ đầu tư, nhà thầu, UBND các huyện, thành phố thực hiện. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và tiếp tục thực hiện thủ tục lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Khu Công nghiệp VSIP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp Bắc Sơn; chấp thuận chủ trương đầu tư và thành lập 04 cụm công nghiệp: Đình Lập, Na Dương 1, Na Dương 2, Hồ Sơn 1; thẩm định hồ sơ thành lập 04 cụm công nghiệp: Hòa Sơn 1, Minh Sơn, phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ và Na Dương 3. Tiếp tục đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện; thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiến hành khảo sát, lập đề xuất các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh.

Giá trị khối lượng thực hiện các dự án nguồn vốn đầu tư công năm 2023 đến hết 14/4/2023 ước 589,8 tỷ đồng, đạt 15,2% kế hoạch, trong đó: ngân sách địa phương 262,3 tỷ đồng, đạt 21% kế hoạch [12]; ngân sách Trung ương 327,5 tỷ đồng, đạt 12,4% kế hoạch[13]. Kết quả giải ngân các nguồn vốn đầu tư công 479,948 tỷ đồng, đạt 12,3% kế hoạch, trong đó: Ngân sách địa phương 196,580 tỷ đồng, đạt 15,7% kế hoạch [14]; ngân sách Trung ương 283,4 tỷ đồng, đạt 11% kế hoạch[15].

---

[11] Gồm: Dự án Đường tránh ngập vào trung tâm các xã nghèo miền núi 30A: Đồng Thắng, Cường Lợi, Lâm Ca; dự án "Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn" - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn; dự án Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn; 02 dự án thành phần Đường Kéo Cọ - Pò Nhàng, huyện Lộc Bình (dự án LRAMP); dự án Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh;

[12] Gồm: Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 140 tỷ đồng, đạt 19% kế hoạch; Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 2,3 tỷ đồng, đạt 17,7% KH; Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 120 tỷ đồng, đạt 24% KH.

[13] Gồm: Vốn ngân sách Trung ương trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 112 tỷ đồng, đạt 8,3% KH; Vốn thực hiện các chương trình MTQG: 200 tỷ đồng, đạt 23% KH; Vốn nước ngoài: 15 tỷ đồng, đạt 6,9% KH.

[14] Gồm: Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 123,0 tỷ đồng, đạt 16,7% kế hoạch; Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1,8 tỷ đồng, đạt 14% KH; Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 71,8 tỷ đồng, đạt 14,4% KH.

[15] Gồm: Vốn ngân sách Trung ương trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 94,9 tỷ đồng, đạt 6,1% kế hoạch; Vốn thực hiện các chương trình MTQG: 184,2 tỷ đồng, đạt 21,2% KH; Vốn nước ngoài: 15 tỷ đồng, đạt 6,9% KH.

5. Tình hình triển khai các Dự án theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Công tác phân bổ vốn

Thực hiện khoản 1 Điều 3 Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kết quả như sau:

- Kế hoạch vốn trung ương giao:

+ Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 là 198.800 triệu đồng cho lĩnh vực đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật, viện và bệnh viện cấp Trung ương;

+ Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022: 198.800 triệu đồng.

- Địa phương phân bổ chi tiết

+ Kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được UBND tỉnh Lạng Sơn giao chi tiết tại Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 là 198.800 triệu đồng cho 02 dự án, đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể: (1) Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp 03 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Lạng Sơn: 98.800 triệu đồng; (2) Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn: 100.000 triệu đồng.

5.2. Tình hình thực hiện các dự án

- Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 03 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Lạng Sơn (tổng mức đầu tư: 98,8 tỷ đồng): đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh; hoàn thành phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh và đang tổ chức thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hiện nay đang tổ chức lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự kiến hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp trong quý II/2023. Kế hoạch vốn năm 2023 là 98,8 tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương, kết quả giải ngân đến hết ngày 14/4/2023: 1,264 tỷ đồng, đạt 1,3% kế hoạch.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn (tổng mức đầu tư: 122,3 tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương: 100 tỷ đồng; ngân sách huyện đối ứng: 22,3 tỷ đồng): đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh với nội dung đầu tư gồm 11 dự án thành phần thực hiện trên 11 huyện, thành phố; hiện nay 01 dự án thành phần đã hoàn thành phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, đang thực hiện thủ tục trình thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; 10

dự án thành phần đang chỉnh sửa báo cáo nghiên cứu khả thi theo kết luận thẩm định của Sở Xây dựng. Kế hoạch vốn năm 2023 là 100 tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương, đến nay đã giải ngân 1,19 tỷ đồng, đạt 1,9% kế hoạch vốn ngân sách Trung ương.

(Phụ lục biểu chi tiết các dự án được giao gửi kèm Báo cáo)

Trên địa bàn tỉnh có 01 dự án lĩnh vực giao thông thực hiện do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chủ quản *(dự án: Nâng cấp đoạn Km18 - Km80 Quốc lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn):* Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp đoạn Km18 - Km80 Quốc lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định số 141/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2023 và giao Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn làm chủ đầu tư. Hiện nay, tỉnh đang phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

6. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Tỉnh Lạng Sơn đã triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường, đầu tư kinh doanh. Tiếp tục triển khai cải cách hành chính, thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, rà soát rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện các giải pháp thiết thực nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công; hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh. Ban hành kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023; kế hoạch thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2023. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục được đánh giá cao và nhận được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 75,22%.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, năng lực tài chính của doanh nghiệp giảm sút, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn, vì vậy khó đáp ứng điều kiện vay vốn khiến việc cho vay mới gặp khó khăn, việc cơ cấu, giãn, hoãn nợ thời điểm hiện nay chỉ là giải pháp tình thế.

- Nhu cầu vay vốn của chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm rất lớn (trên 300 tỷ đồng/năm), nhưng nguồn vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương và ngân sách địa phương bổ sung hằng năm chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn của các hộ dân trên địa bàn tỉnh.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương tiếp tục xem xét giảm lãi suất, hỗ trợ vốn vay để các cơ sở sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp vừa và nhỏ có thêm điều kiện để ổn định, khôi phục sản xuất, kinh doanh nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương phân bổ nguồn vốn các chương trình tín dụng ưu đãi theo kế hoạch Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn đã xây dựng năm 2023, quan tâm ưu tiên nguồn vốn đối với chương trình cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (số tiền 207 tỷ đồng); cho vay nhà ở xã hội (số tiền 89 tỷ đồng) theo kế hoạch đã xây dựng để đáp ứng nhu cầu vốn của các hộ trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, YT, GTVT;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh;
- C,PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, TH (HTMĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh